TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **3278**/2024/DS-ST
Ngày: 22-7-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Mai Thanh Giàu
2. Ông Trần Đăng Vạn

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Hải Yến là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa*: Ông Vũ Lê Quang Đ – Kiểm sát viên

Trong ngày 22 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 2232/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3787/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 4621/2024/QĐST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH M
Trụ sở: Số D Đ, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Ý Q, ông Trần Văn T, ông Ngô Vĩnh Nghĩa L đại diện ủy quyền theo Giấy ủy quyền số: 133/2023/UQ-WDTC ngày 22/11/2023
Địa chỉ liên hệ: Tầng C Tòa nhà G - số D Đ, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Hồng H, sinh năm 1997
Địa chỉ: Nhà T, Khu phố G (Tổ D, Khu phố 5 cũ), phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Tất cả các đương sự đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có ông Nguyễn Ý Q trình bày:

Vào ngày 09/12/2020, Công ty T1 (Việt Nam) đã cho bà Nguyễn Hồng H vay tiền sau khi ký Hợp đồng tín dụng số: 1836202, cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 31.650.000 đồng;
- Thời hạn: 24 tháng;
- Lãi suất: 42%/năm;
- Mục đích vay: Tiêu dùng sinh hoạt phục vụ đời sống.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà H đã thanh toán được 06 lần với tổng số tiền là 11.885.610 đồng, gồm 6.100.051 đồng tiền gốc và 5.785.559 đồng tiền lãi. Kể từ ngày 07/06/2021, bà Nguyễn Hồng H đã không thanh toán tiếp mặc dù Công ty T1 (Việt Nam) đã thực hiện nhắc nhở bằng nhiều biện pháp.

Ngày 07/3/2022, Công ty TNHH M (sau đây gọi là Công ty M) đã ký Hợp đồng chuyển nhượng các khoản phải thu số: 19/2022/TTCN/MAFC-WELCOME với Công ty T1 (Việt Nam) để mua lại khoản nợ trên của bà Nguyễn Hồng H. Công ty T1 (Việt Nam) đã có Thông báo số: 11085/2022/Welcome/TB-BP.THN ngày 07/3/2022 gửi bà H thông báo việc chuyển nhượng quyền sở hữu khoản dư nợ cho Công ty M.

Việc không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo đúng cam kết, kế hoạch trả nợ của bà H đã vi phạm các điều khoản trong hợp đồng tín dụng đã ký. Vì vậy, Công ty M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Nguyễn Hồng H có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH M tổng số tiền tạm tính đến ngày 24/5/2024 là 62.677.196 đồng (gồm: nợ gốc là 25.864.441 đồng và nợ lãi là 36.812.755 đồng) theo Hợp đồng tín dụng số: 1836202 ký ngày 09/12/2020 giữa bà Nguyễn Hồng H với Công ty T1 (Việt Nam) và theo Hợp đồng chuyển nhượng các khoản phải thu số: 19/2022/TTCN/MAFC-WELCOME ký ngày 07/3/2022 giữa Công ty T1 (Việt Nam) với Công ty TNHH M. Thanh toán một lần ngay khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, kể từ ngày 25/5/2024, nếu bà Nguyễn Hồng H vẫn chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ thì vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Nguyên đơn xác định đây là khoản vay cá nhân với mục đích tiêu dùng nên chỉ yêu cầu cá nhân bà Nguyễn Hồng H phải trả nợ, không yêu cầu chồng của bà H (nếu có) liên đới trách nhiệm trả nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập cho bà Nguyễn Hồng H đến Tòa án để trình bày lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà H đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Ý Q, ông Trần Văn T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Ông Nguyễn Ý Q có nộp cho Tòa án bản tự khai trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện (kèm bảng kê tính lãi chi tiết) đối với bà Nguyễn Hồng H tính đến ngày Tòa án xét xử vụ án (ngày 22/7/2024) với tổng số tiền yêu cầu phải trả là 63.101.085 đồng, trong đó gồm 25.864.441 đồng nợ gốc và 37.236.644 đồng (lãi trong hạn là 29.046.238 đồng và phạt chậm trả là 8.190.406 đồng).

Bị đơn bà Nguyễn Hồng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do;

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật; Việc cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Xác định đúng người tham gia tố tụng; Hội đồng xét xử thực hiện đúng quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ lời khai của đương sự trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty TNHH M nộp đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Hồng H phải thanh toán khoản nợ còn thiếu Hợp đồng tín dụng số: 1836202 ký ngày 09/12/2020 giữa bà Nguyễn Hồng H với Công ty T1 (Việt Nam) và theo Hợp đồng chuyển nhượng các khoản phải thu số: 19/2022/TTCN/MAFC-WELCOME ký ngày 07/3/2022 giữa Công ty T1 (Việt Nam) với Công ty TNHH M. Bà H có nơi cư trú tại địa chỉ: Nhà T, Khu phố G (Tổ D, Khu phố 5 cũ), phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Ý Q, ông Trần Văn T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; bị đơn bà Nguyễn Hồng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

Trong vụ án này, nguyên đơn khởi kiện bà Nguyễn Hồng H, yêu cầu cá nhân bà H thanh toán các khoản nợ do cá nhân bà H vay và xác định chỉ yêu cầu cá nhân bà H trả nợ, nguyên đơn không xác định được chồng của bà H là ai và

không yêu cầu chồng bà H cùng trả nợ. Do đó không có cơ sở triệu tập chồng bà H (nếu có) tham gia tố tụng trong vụ án này.

[3] Xét yêu cầu của đương sự:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và lời trình bày, xác nhận của người đại diện hợp pháp của các đương sự, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Ngày 09/12/2020, bà Nguyễn Hồng H đã ký Hợp đồng tín dụng số: 1836202 để vay của Công ty T1 (Việt Nam) số tiền 31.650.000 đồng trong thời hạn 24 tháng với mức lãi suất 42%/năm để tiêu dùng sinh hoạt phục vụ đời sống, không có biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ nên đây là hợp đồng vay không có biện pháp bảo đảm, có kỳ hạn và có lãi. Xét Hợp đồng tín dụng nêu trên giữa các bên có hình thức đúng quy định của pháp luật, nội dung các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng không vi phạm điều cấm của pháp luật, các bên tự nguyện ký kết Hợp đồng tín dụng nên Hợp đồng tín dụng này phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), có giá trị pháp lý làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

Sau khi được cấp tín dụng, bà H đã thanh toán được 06 lần với tổng số tiền là 11.885.610 đồng sau đó thì không trả nữa dù Công ty T1 (Việt Nam) đã nhiều lần thông báo nhắc nhở trả nợ. Xét thấy, bà H đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi đúng hạn là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên được cấp tín dụng theo như thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 1836202 ngày 09/12/2020, do đó Công ty T1 (Việt Nam) chấm dứt cho vay trước hạn là có căn cứ theo Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng.

Ngày 07/3/2022, Công ty TNHH M đã ký Hợp đồng chuyển nhượng các khoản phải thu số: 19/2022/TTCN/MAFC-WELCOME với Công ty T1 (Việt Nam) để mua lại khoản nợ của bà Nguyễn Hồng H, đồng thời đã có văn bản thông báo đến khách hàng về việc mua bán nợ này. Xét thấy tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 69/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 thì: "Mua bán nợ là việc bên bán nợ chuyển giao một phần hoặc toàn bộ quyền đòi nợ và các quyền khác liên quan đến khoản nợ cho bên mua nợ và bên mua nợ trả tiền cho bên bán nợ". Căn cứ Hợp đồng chuyển nhượng các khoản phải thu số: 19/2022/TTCN/MAFC-WELCOME thì Công ty T1 (Việt Nam) đã bán toàn bộ khoản nợ của bà H cho Công ty M, Công ty T1 (Việt Nam) không còn quyền lợi gì đối với khoản nợ của bà H nữa và toàn bộ quyền đối với số nợ này đã được chuyển giao cho Công ty M. Do đó, Công ty M có quyền khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bà Nguyễn Hồng H.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm vụ án (22/7/2024), bà Nguyễn Hồng H còn nợ lại Công ty M tổng số tiền là 63.101.085 đồng, trong đó gồm 25.864.441 đồng nợ gốc và 37.236.644 đồng (lãi trong hạn là 29.046.238 đồng và phạt chậm trả là 8.190.406 đồng). Xét phía bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết. Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà H

đều vắng mặt và không gửi ý kiến, giấy tờ tài liệu liên quan đến tranh chấp nêu trên cho Tòa án. Do đó việc nguyên đơn yêu cầu bà H thanh toán toàn bộ số tiền gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết là phù hợp với thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và các quy định của pháp luật nên có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận toàn bộ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Nguyễn Hồng H phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 63.101.085 đồng, trong đó gồm 25.864.441 đồng nợ gốc và 37.236.644 đồng (lãi trong hạn là 29.046.238 đồng và phạt chậm trả là 8.190.406 đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 23/7/2024 cho đến khi thi hành án xong, bà H còn phải chịu lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

[4] Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Hồng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 184; Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 4, Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn – Công ty TNHH M:

Buộc bà Nguyễn Hồng H có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH M số tiền 63.101.085 đồng, trong đó gồm 25.864.441 đồng nợ gốc và 37.236.644 đồng (lãi trong hạn là 29.046.238 đồng và phạt chậm trả là 8.190.406 đồng) theo Hợp đồng tín dụng số: 1836202 ký ngày 09/12/2020 giữa bà Nguyễn Hồng H với Công ty T1 (Việt Nam) và theo Hợp đồng chuyển nhượng các khoản phải thu số: 19/2022/TTCN/MAFC-WELCOME ký ngày 07/3/2022 giữa Công ty T1 (Việt Nam) với Công ty TNHH M. Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 23/7/2024 cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Hồng H còn phải chịu lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Hồng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 3.155.054 đồng, nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

H1 lại cho Công ty TNHH M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.549.940 đồng theo Biên lai thu tạm ứng số: AA/2023/0001474 ngày 18/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền yêu cầu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lệ Quyên